TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	

Hưng Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1981;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường T1, tỉnh H.

Nơi cư trú: Khu dâu tằm V, đường D, thôn P, phường V, tỉnh H.

2. Anh Nguyễn Văn M (M1), sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 557, đường L, tổ 7, phường T1, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M (M1) được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 02 năm 2000 tại UBND phường B, thành phố T2, tỉnh T2 (nay là phường T2, tỉnh H), tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay. Nay chị T và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M (M1) có ba con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/12/2000 (đã trưởng thành); Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 29/10/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn Lê Nhật A1, sinh ngày 01/3/2017.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Nhật A1. Anh M không phải cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M (M1) tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M (M1) phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M (M1).

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M (M1) có ba con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/12/2000 (đã trưởng thành); Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 29/10/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn Lê Nhật A1, sinh ngày 01/3/2017.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Nhật A1. Anh M không phải cấp dưỡng cho con.

Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M (M1) mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T, anh M đã nộp tạm ứng lệ phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000829 ngày 28 tháng 8 năm 2025 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường B, thành phố T2, tỉnh T2 (nay là UBND phường T2, tỉnh H); ĐKKH số 32 ngày 11/02/2000);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Khánh Linh